



8633-613/124
~~863-613/5~~ 77910

書 名 当黎基玛花开的时候

借者姓名	借出日期	还书日期

当黎基玛花开的时候

〔越〕 阮 德 全詞曲

音 乐 出 版 社

當黎基瑪花開的時候

Cảm ƠN chí Vô Thị Sầu

(越南民主共和國歌曲)

v nhạc và Lời
nguyên đức Toàn

阮德全詞曲
廖宝生譯配

Andante con brio



moderate
p



2. *con fuoco*

chát cho đời sau *Ngũ thiếu nữ ấy như mùa xuân chỉ*
 为她歌唱。 这位少女好象春天，为

rall.

đa dạng cả cuộc đời *dễ hiến dâng với bao niềm tin và*
 伟大的理想 贡献出宝贵的青春和

rall.

mf

khét vẫn không lùi bước *chị Sáu đã hy sinh rồi, giống*
 她 的生命。 她 如今虽已 牺牲， 但那

mf

* *rall.* * *rall.* *

hát-vẫn như con vang đời vào trái tim những người đang sống *giúp*
 清脆嘹亮的歌声 永远活在我们心里， 它

rall.

* *rall.* *

a tempo
mf

đi lên không bao giờ lui
鼓舞我們前進。

Mùa hoa lê ky ma no' Mả
当黎基瑪花开的时候，她

mf a tempo

xanh vẫn còn nức nỏ' khi dải nước vẫn chia làm hai miền Đêm đến bao giờ
墓前草木青葱，我們祖国仍被分割。啊南方長

sáng cho hoa kia no' Mùa xuân lan tràn xú' so' Tôi đến hát trước năm mồ'
夜，何时才見黎明？当春暖花开的时候，我站在英雄的

f

chôn sâu người nữ anh hùng
墓前歌頌英雄。

rall. *cresc.* *pp*